

Bản án số 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 12 năm 2020
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI, TỈNH HƯNG YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Bá Hân**

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà **Nguyễn Thị Nga**- Hội phụ nữ huyện Ân Thi
2. Ông **Trịnh Đình Động**- Giáo viên

Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Hiền** – Thư ký TAND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Đức Sam**- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở toà án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2020/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXX- ST ngày 01/12/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Vũ Thị H-** sinh năm 1988 (có mặt)
- Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn C** - sinh năm 1985 (có mặt)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Nguyễn Văn T sinh ngày 11/12/2007 (vắng mặt- có đề nghị xử vắng mặt).

2. Cháu Nguyễn Thị Thu Y sinh ngày 24/01/2016 (có mặt)

3. Cháu Nguyễn Mai C sinh ngày 10/02/2017 (có mặt)

Người đại diện của cháu T và cháu Y: Anh C.

Người đại diện của cháu C: Chị H.

Đều trú tại: Xuân Nguyên, Xuân Trúc, Ân Thi, Hưng Yên.

- Người làm chứng:

1. **Ông Nguyễn Văn N** (vắng mặt- có đề nghị xét xử vắng mặt)

2. **Ông Vũ Văn H** (vắng mặt- có đề nghị xét xử vắng mặt)

Đều trú tại: Xuân Nguyên, Xuân Trúc, Ân Thi, Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày **18/9/2020** và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Vũ Thị H trình bày: Chị và anh C đã kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2006 tại UBND xã Xuân Trúc, huyện Ân Thi. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên đánh cãi nhau. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng trong quan điểm sống, sinh hoạt và làm ăn hàng ngày, kinh tế không tập trung, anh C hay rượu chè, nghiện ma túy, luôn coi thường, xúc phạm và gây sự đánh chửi chị H khiến chị rất bức xúc, căng thẳng và sợ hãi. Tuy nhiên vì thương con nên chị H vẫn tiếp tục sống chung với anh C. Từ năm 2016 mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, năm 2017 chị H đã làm đơn ly hôn nộp tại Tòa án huyện Ân Thi nhưng sau đó anh chị đã nhìn nhận lại bản thân, mong muốn cho nhau cơ hội để thay đổi bản thân nên chị đã rút đơn khởi kiện. Tuy vậy, từ năm 2017 đến nay anh C vẫn không thay đổi, luôn chửi bới, xúc phạm chị khiến cuộc sống gia đình vô cùng ngột ngạt, căng thẳng. Tháng 9/2020 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh C thường xuyên lên nhà chị chửi bới, xúc phạm gia đình nhà ngoại nên mâu thuẫn vợ chồng không được giải quyết. Gia đình hai bên đã khuyên nhủ nhưng chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Nguyễn Văn T sinh ngày 11/12/2007, Nguyễn Thị Thu Y sinh ngày 24/01/2016, Nguyễn Mai C sinh ngày 10/02/2017. Tại bản tự khai ngày 27/10/2020 chị H nhận nuôi cháu Y và cháu C,

để anh C nuôi cháu T. Tuy nhiên, sau khi hòa giải với anh C, chị H thay đổi quan điểm nhận nuôi cháu C, để anh C nuôi cháu T và cháu Y, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị H trình bày hiện nay chị đang làm công nhân, mức lương từ 6.000.000đ- 6.500.000đ/tháng, ngoài ra chị còn làm thêm, tổng thu nhập khoảng 8.000.000đ/tháng.

Tại phiên tòa, chị trình bày anh C mặc dù nghiện ma túy nhưng được điều trị tự nguyện tại gia đình nên vẫn đi làm công nhân, có mức thu nhập ổn định và có sự giúp đỡ của ông bà nội nên đủ điều kiện để nuôi hai cháu T và Y.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn C trình bày: Tháng 12/2006 anh và chị H đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã Xuân Trúc, huyện Ân Thi sau hơn 01 tháng tìm hiểu. Sau khi kết hôn chị H về nhà anh chung sống. Đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, khi đó chị H đã làm đơn lên Tòa đề nghị ly hôn nhưng sau đó chị H lại rút đơn về để vợ chồng nuôi dạy con cái. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống và làm ăn hàng ngày, anh C không có quan hệ tốt với bố mẹ vợ, khi uống rượu vào anh thường hay nói nhiều về gia đình vợ nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xô xát, cãi vã. Tháng 09/2020 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở vì anh có nói gia đình vợ khiến vợ chồng lời qua tiếng lại. Anh đã nhiều lần lên gặp chị H và bố vợ để xin đón vợ về nhưng bố vợ anh không muốn cho anh chị về đoàn tụ. Từ ngày chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ, anh chị không liên lạc gì với nhau, chị H chỉ về thăm con chứ vợ chồng không gặp gỡ gì. Anh không còn biện pháp nào khác khiến cô Hằng quay lại chung sống với anh. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh rất muốn gia đình đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Vì vậy, anh không đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Nguyễn Văn T sinh ngày 11/12/2007, Nguyễn Thị Thu Y sinh ngày 24/01/2016, Nguyễn Mai C sinh ngày 10/02/2017. Anh nhận nuôi cháu T và cháu Y, để chị H nuôi cháu C cho đến khi các cháu thành niên. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con vì anh làm

công nhân ở công ty sản xuất linh kiện điện tử có thu nhập từ 7.000.000 đ-8.000.000đ/tháng, ngoài ra anh còn làm thêm ngoài giờ nên có đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không đề nghị giải quyết.

Tại các biên bản lấy lời khai ngày 03/11/2020 cháu Nguyễn Văn T trình bày: Trong quá trình chung sống cháu thấy bố mẹ thường xuyên xô xát, đánh cãi nhau. Khoảng năm 2017 bố mẹ cháu đã làm đơn ra Tòa xin ly hôn nhưng lại rút đơn về. Tuy nhiên, kể từ đó cho đến nay bố mẹ cháu vẫn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bố mẹ cháu bất đồng trong quan điểm sống, bố cháu hay đi uống rượu rồi về cãi nhau với mẹ. Bố mẹ cháu đã ly thân khoảng 01 tháng nay, mẹ cháu bỏ về nhà ông bà ngoại ở, 03 anh em cháu ở với bố và ông bà nội vì bố không cho mẹ mang anh em cháu theo. Nếu bố mẹ ly hôn cháu mong muốn 03 anh em cháu ở với bố để ổn định cuộc sống. Cháu đề nghị Tòa xét xử vắng mặt vì cháu còn phải học tập.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/10/2020 ông Nguyễn Văn N (bố đẻ của anh Nguyễn Văn C) trình bày: Ông đã xây dựng gia đình cho anh C và chị H vào năm 2006. Sau khi kết hôn, chị H về nhà chồng chung sống cùng ông bà. Quá trình chung sống anh C và chị H có xảy ra mâu thuẫn, xô xát, cãi cọ nhau. Mấy năm gần đây thì mâu thuẫn của anh chị càng tăng hơn trước. Nguyên nhân là do anh chị tính tình không hợp, luôn bất đồng trong quan điểm sống và sinh hoạt, làm ăn hàng ngày, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở được hơn 01 tháng, ông và anh C đã xuống gia đình chị H để khuyên chị về nhưng chị H không về. Ông đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh chị vẫn không khắc phục được mâu thuẫn của mình. Nay chị H muốn ly hôn anh C, ông để anh chị tự quyết định nhưng ông vẫn hi vọng anh chị có thể về đoàn tụ với nhau để nuôi dạy con cái. Ông đề nghị Tòa xét xử vắng mặt ông.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/11/2020 ông Vũ Văn H (bố đẻ của chị Vũ Thị H) trình bày: Ông đã xây dựng gia đình cho anh C và chị H vào năm 2006. Sau khi kết hôn chị H đã về ở nhà bố mẹ chồng. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh cãi nhau. Nguyên nhân là do tính tình

không hợp nên dẫn đến bất đồng trong quan điểm sống và làm ăn hàng ngày. Anh C nghiện ma túy, lại hay rượu chè, cứ đi làm về lại gây sự với chị H. Anh C đã đánh chị H vài lần khiến chị H bỏ về nhà ông ở, anh C có lên xin lỗi nhưng sau đó vẫn không thay đổi. Từ khi chị H bỏ về nhà ông (khoảng tháng 9/2020) thì anh C cứ đêm đến lại đến nhà ông chửi bới khiến cuộc sống gia đình ông rất căng thẳng và bức xúc. Năm 2017 anh C và chị H đã làm đơn ra tòa xin ly hôn 01 lần nhưng sau đó chị H thương con lại rút đơn về. Kể từ đó đến nay anh C vẫn thường xuyên rượu chè, không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên xô xát. Nay chị H xin ly hôn anh C, ông nhất trí vì ông đã khuyên nhủ anh chị nhiều lần nhưng không có kết quả. Ông khẳng định: Mâu thuẫn của anh C và chị H đã quá trầm trọng, anh C không chịu thay đổi, hoàn thiện bản thân, chị H không thể chịu đựng suốt như vậy được.

Tại biên bản xác minh ngày 27/10/2020, UBND xã Xuân Trúc, huyện Ân Thi xác nhận: Anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị H đều có hộ khẩu thường trú và cư trú tại Xuân Nguyên, Xuân Trúc, Ân Thi. Anh chị kết hôn tại UBND xã trên cơ sở tự nguyện vào năm 2006. Anh chị có 03 con chung là Nguyễn Văn T sinh năm 2007, Nguyễn Thị Thu Y sinh năm 2016 và Nguyễn Mai C sinh năm 2017. Quá trình chung sống, anh chị có xảy ra mâu thuẫn và có tài sản chung hay không chính quyền địa phương không nắm được, đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện nay, anh C đi làm sáng đi, tối về, gia đình và địa phương không biết địa chỉ cụ thể nơi làm việc của anh C.

Ngày 30/10/2020 chị H có đơn đề nghị Tòa án thu thập tài liệu chứng cứ chứng minh anh C bị nghiện ma túy nên cùng ngày Tòa án huyện Ân Thi đã có công văn số 952 gửi cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Hưng Yên để xác minh nội dung chị H trình bày. Ngày 03/11/2020 Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Hưng Yên có công văn số 78/CSĐTNTMT trả lời cụ thể như sau: Anh Nguyễn Văn C sinh năm 1985 vào điều trị nghiện tự nguyện tại cơ sở ngày 10/7/2017 theo quyết định số 103/QĐ-CSĐTNTMT- Tái hòa nhập cộng đồng ngày 12/02/2018. Hiện tại anh C đang thực hiện điều trị nghiện thay thế bằng thuốc Methadone tại cơ sở theo Quyết định số 122/QĐ- CSĐTNTMT ngày 07/5/2020. Anh C không lưu trú tại cơ sở.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và về việc giải quyết vụ án như sau: Hồ sơ được thu thập chứng cứ đầy đủ, đủ điều kiện đưa vụ án ra xét xử; các hoạt động tố tụng và người tham gia tố tụng tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2016. Xử cho chị H được ly hôn anh C. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh chị, giao cháu Nguyễn Văn T sinh năm 2007 và cháu Nguyễn Thị Thu Y sinh năm 2016 cho anh C nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Mai C sinh năm 2017 cho chị Hằng nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con và đều có quyền thăm nom con chung. Về tài sản chung, anh chị không đề nghị giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về án phí, chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp để các bên tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải theo quy định nhưng các bên không thống nhất được quan điểm của mình.

Tại phiên tòa, cháu T vắng mặt nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời có đại diện theo pháp luật của cháu là **anh C** tham gia phiên tòa, những người làm chứng đều vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 2 Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C là quan hệ hôn nhân hợp pháp được thể hiện tại giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/12/ 2006 của UBND xã Xuân Trúc, huyện Ân Thi. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận

được một thời gian ngắn thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên đánh cãi nhau. Nguyên nhân là do thời gian tìm hiểu ngắn, tính tình không hợp, bất đồng trong quan điểm sống, sinh hoạt và làm ăn hàng ngày, anh C hay rượu chè, nghiện ma túy, sau khi uống rượu lại về nhà gây sự đánh chửi chị H. Tuy nhiên vì thương con nên chị H vẫn tiếp tục sống chung với anh C. Năm 2017 chị H đã làm đơn ly hôn nộp tại Tòa án huyện Ân Thi nhưng sau đó anh chị đã rút đơn khởi kiện để cố gắng hàn gắn mâu thuẫn. Tuy vậy, từ năm 2017 đến nay anh chị vẫn thường xuyên xảy ra xô xát, cãi cọ lẫn nhau khiến cuộc sống gia đình ngột ngạt, nặng nề. Tháng 9/2020 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh C thường xuyên lên nhà chị chửi bới, xúc phạm gia đình nhà ngoại nên mâu thuẫn vợ chồng không những không được giải quyết mà càng ngày càng trở nên căng thẳng. Chị H kiên quyết đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh C. **Anh C không đồng ý ly hôn, muốn gia đình đoàn tụ để nuôi dạy con chung.**

HĐXX xét thấy mặc dù anh C muốn xin đoàn tụ để nuôi dạy con chung nhưng mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra quá lâu, nguyên nhân chủ yếu là do anh C rượu chè, nghiện ma túy, thường xuyên gây sự đánh chửi chị H, chị H và gia đình đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh C không thay đổi. Năm 2017 chị H đã làm đơn xin ly hôn anh C nhưng sau đó vì thương con nên chị lại rút đơn về. Tại lời khai của cháu T, ông N, ông H đều khẳng định vợ chồng chị H thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã. Thậm chí từ khi chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh C còn thường xuyên lên gia đình chị H chửi bới nên mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng. Từ tháng 09/2020 đến nay, anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa. Mặc dù Tòa đã tiến hành hòa giải và triệu tập nhiều lần nhưng chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn anh C, đồng thời đề nghị Tòa không tiếp tục hòa giải nữa. Từ những căn cứ nêu trên chứng tỏ chị H đã không còn tình cảm vợ chồng với anh C, không còn muốn cùng anh C xây dựng hạnh phúc gia đình nữa, anh C không đồng ý ly hôn nhưng anh C cũng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Xét tình trạng hôn nhân của vợ chồng mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy xử cho chị H được ly hôn anh C là phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung:

Anh chị có 03 con chung là Nguyễn Văn T sinh ngày 11/12/2007, Nguyễn Thị Thu Y sinh ngày 24/01/2016, Nguyễn Mai C sinh ngày 10/02/2017. Anh chị thỏa thuận nếu ly hôn thì chị H nuôi cháu C, anh C nuôi cháu T và cháu Y, không ai phải cấp dưỡng nuôi con và đều có quyền thăm nom con chung.

Xét thấy chị H và anh C đều có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, anh C mặc dù nghiện ma túy nhưng vẫn lao động và có thu nhập đảm bảo điều kiện để nuôi hai con, chị H cũng đồng ý để anh C nuôi cháu T và cháu Y. Mặt khác cháu T cũng muốn ở với bố để ổn định cuộc sống, cháu C còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Do vậy công nhận thỏa thuận của anh chị giao cháu T và cháu Y cho anh C, giao cháu C cho chị H nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên là phù hợp với điều kiện thực tế và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, tạo môi trường ổn định và thuận lợi cho cháu học hành và sinh hoạt.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh chị đều không yêu cầu người kia cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không đề nghị Tòa giải quyết. Vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 228, khoản 2 Điều 229, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh chị, giao cháu Nguyễn Văn T sinh ngày 11/12/2007 và cháu Nguyễn Thị Thu Y sinh ngày 24/01/2016 cho anh C, giao cháu Nguyễn Mai C sinh ngày 10/02/2017 cho chị H nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh chị đều có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm dân sự (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số **0000675** ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi). Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H và anh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Bá Hân